TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2019/KDTM-ST
Ngày 15-10-2019
V/v tranh chấp
Hợp đồng kinh tế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phượng;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Mạnh Điền;

Ông Tạ Quang Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2019 về *Tranh chấp Hợp đồng kinh tế* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXX-ST ngày 24/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần công nghệ cao Trường Sơn

Địa chỉ: Km 18 + 500, quốc lộ 32, thôn Nhuệ, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá Thành- Tổng Giám đốc. Có mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần L

Địa chỉ: Số 86, đường T, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Th- Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị Thanh H- Phó phòng Kế toán (theo Văn bản ủy quyền số 16/UQTGĐ ngày 18/7/2019). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2019, bản tự khai ngày 08/7/2019 và các biên bản hòa giải tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Thực hiện Hợp đồng và thanh quyết toán ngày 11/12/2008, Công ty cổ phần công nghệ cao Trường Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty Trường Sơn) trước đây là Công ty TNHH Trường Thành và Công ty cổ phần L (sau đây gọi tắt là Công ty L) có ký Hợp đồng số 44/CT-HĐKT ngày 11/12/2008 về việc cung cấp lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy cho Nhà máy xi măng Sông Thao, thuộc gói thầu số 04 tại địa điểm: xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; có tổng giá trị là 2.600.000.000 đồng. Toàn bộ khối lượng công việc thi công do Công ty Trường Sơn đảm nhiệm, đã được các bên nghiệm thu và thanh quyết toán với tổng giá trị là 2.599.999.999 đồng. Ngày 24/01/2011, Công ty Trường Sơn đã xuất toàn bộ hóa đơn giá trị gia tăng với tổng giá trị là 2.599.999.999 đồng cho Công ty L. Quá trình thực hiện Hợp đồng, tính đến ngày 05/02/2016 Công ty L còn nợ Công ty Trường Sơn số tiền 534.999.999 đồng.

Tháng 11/2016, Công ty Trường Sơn đã khởi kiện Công ty L ra Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội. Quá trình giải quyết, Công ty L cam kết và có kế hoạch, thời gian trả nợ hạn cuối cùng là tháng 12/2019. Vì vậy, Công ty Trường Sơn đã rút đơn khởi kiện, ngày 21/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội đã ra Quyết định đình chỉ vụ án kinh doanh thương mại số 01/2018/QĐST-KDTM. Sau khi rút đơn, Công ty L chỉ trả được duy nhất một lần số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 12/02/2018, từ đó đến nay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hai bên. Vì vậy, Công ty Trường Sơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty L phải trả số tiền gốc còn nợ là 484.999.999 đồng. Về lãi suất: Yêu cầu Công ty L trả lãi suất chậm trả kể từ ngày xuất hóa đơn hóa VAT (từ ngày 24/01/2011) cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm, mức lãi suất theo mức lãi suất vay của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam bình quân là 9,5%/năm.

Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, đại diện bị đơn trình bày:

Công ty L xác nhận có ký Hợp đồng số 44/CT-HĐKT ngày 11/12/2008 với Công ty Trường Sơn. Tổng giá trị hợp đồng là 2.600.000.000 đồng, giá trị nghiệm thu quyết toán là 2.599.999.999 đồng. Công ty L đã thanh toán được 2.110.000.000 đồng, còn nợ số tiền gốc là 484.999.999 đồng đúng như nguyên đơn trình bày.

Tháng 11/2016, Công ty Trường Sơn đã khởi kiện Công ty L tại Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội. Công ty L đã có cam kết trả nợ và Công ty

Trường Sơn đã rút đơn khởi kiện. Theo thỏa thuận Công ty L trả được 50.000.000 đồng sau đó do khó khăn nên không trả được như cam kết. Nay Công ty Trường Sơn tiếp tục khởi kiện, Công ty L xác nhận còn nợ số tiền gốc là 484.999.999 đồng. Nếu Công ty Trường Sơn đồng ý hòa giải, về số tiền nợ gốc Công ty L sẽ thanh toán 50.000.000 đồng vào ngày 25/9/2019, sau đó mỗi tháng sẽ thanh toán 30.000.000 đồng chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc. Còn về số tiền lãi nếu nguyên đơn yêu cầu tính lãi thì đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định tại Hợp đồng số 44/CT-HĐKT ngày 11/12/2008.

Tại phiên tòa:

- *Công ty Trường Sơn trình bày*: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty L phải trả số tiền nợ gốc là 484.999.999 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày xuất hóa đơn thuế VAT (ngày 24/01/2011 + 90 ngày) là ngày 24/4/2011 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 15/10/2019 là 479.309.000 đồng (lãi suất là 9%/năm). Tổng số tiền Công ty L phải thanh toán cho Công ty Trường Sơn là 964.309.000 đồng.

- *Công ty L trình bày:* Xác nhận còn nợ Công ty Trường Sơn số tiền nợ gốc là 484.999.999 đồng. Về số tiền lãi chậm trả 479.309.000 đồng nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trường Sơn về việc buộc Công ty L thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng kinh tế số 44/CT-HĐKT ngày 11/12/2008 và tính lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án xác minh thu thập được xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về Hợp đồng kinh tế. Từ tháng 5/2019, Công ty L là bị đơn đã chuyển trụ sở về địa chỉ số 86, TDP T, phường X, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Do vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội giải quyết tiếp vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét Hợp đồng kinh tế số 44/CT-HĐKT ngày 11/12/2008 có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, hai bên xác định việc ký kết Hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện và không có ý kiến gì về Hợp đồng đã ký kết. Do đó, Hợp đồng kinh tế số 44/CT-HĐKT ngày 11/12/2008 là hợp pháp và có giá trị thực hiện đối với Công ty Trường Sơn và Công ty L.

Sau khi ký Hợp đồng, toàn bộ khối lượng công việc thi công do Công ty Trường Sơn đảm nhiệm, đã được các bên nghiệm thu và thanh quyết toán với tổng giá trị là 2.599.999.999 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty L đã vi phạm thời hạn thanh toán, Công ty L xác nhận: tính đến thời điểm hiện tại, Công ty L còn nợ Công ty Trường Sơn số tiền nợ gốc là 484.999.999 đồng. Do Công ty L không thanh toán được tiền nợ thi công công trình cho Công ty Trường Sơn theo Hợp đồng đã ký kết nên nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc là có căn cứ cần được chấp nhận. Do vậy, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc cho nguyên đơn là 484.999.999 đồng.

Xét yêu cầu đòi tiền lãi quá hạn thanh toán của Công ty Trường Sơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Điều V Hợp đồng kinh tế số 44/CT-HĐKT ngày 11/12/2008 đã ký giữa Công ty Trường Sơn và Công ty L quy định nếu bên A thanh toán chậm cho bên B thì bên A sẽ phải chịu lãi suất ngân hàng cho thời gian chậm đó. Và theo quy định tại điều 306 Luật thương mại năm 2005 Công ty Trường Sơn có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán.

Công ty Trường Sơn yêu cầu Công ty L phải thanh toán phần lãi suất quá hạn trên số tiền chậm trả là 9%/năm, Công ty Trường Sơn yêu cầu lãi chậm trả dựa trên cơ sở Hợp đồng tín dụng số 1506-LAV-201900486 ký ngày 03/5/2019 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Tây Hồ với Công ty Trường Sơn. Xét yêu cầu về lãi suất chậm thanh toán của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật về lãi suất nên chấp nhận.

Về thời gian tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày xuất hóa đơn thuế VAT (ngày 24/01/2011 + 90 ngày) là ngày 24/4/2011 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 15/10/2019 là 479.309.000 đồng theo Bảng kê chi tiết tiền lãi trả chậm do nguyên đơn cung cấp là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì vậy, buộc Công ty L phải thanh toán cho Công ty Trường Sơn tổng số tiền gốc là 484.999.999 đồng và lãi chậm trả là 479.309.000 đồng. Tổng cộng 964.309.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức nộp án phí Tòa án là 40.929.270 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 24; Điều 50; Điều 55; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần công nghệ cao Trường Sơn đối với Công ty cổ phần L về yêu cầu thanh toán theo Hợp đồng kinh tế số 44/CT-HĐKT ngày 11/12/2008.

2. Buộc Công ty cổ phần L phải thanh toán cho Công ty cổ phần công nghệ cao Trường Sơn tổng số tiền là 964.309.000 đồng (Chín trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm linh chín nghìn đồng) gồm nợ gốc 484.999.999 đồng và lãi chậm thanh toán 479.309.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 40.929.270 đồng. Công ty cổ phần công nghệ cao Trường Sơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 25.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/09042 ngày 29/5/2019 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty cổ phần công nghệ cao Trường Sơn và Công ty cổ phần L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thu Phượng

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS quận Bắc Từ Liêm, Chi cục Thi hành án DS huyện Mê Linh, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.